TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 110/2017/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 21 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 119/2017/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm 1995, địa chỉ: Bản M, xã CM, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Lường Văn P, sinh năm 1991, địa chỉ: Bản M, xã CM, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hà Thị T và anh Lường Văn P

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm 1995, địa chỉ: Bản M, xã CM, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Lường Văn P, sinh năm 1991, địa chỉ: Bản M, xã CM, huyện MS, tỉnh Sơn La.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị Hà Thị T và anh Lường Văn P nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung:

Chị T, anh P có 01 con chung là cháu Lường Mạnh H, sinh ngày 22/9/2013. Giao cháu Lường Mạnh H cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu H trưởng thành.

Chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh P số tiền là 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2017 cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện 06 tháng một lần, chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng thứ sáu.

Sau khi ly hôn, chị T được quyền thăm nom con; không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

d. Về nợ chung vợ chồng: Chị T, anh P không nợ ai và cũng không cho ai vay mượn tài sản.

đ. Về án phí: Chị T nhận chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng, trong đó tiền án phí ly hôn là 150.000 đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 150.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2013/04628 ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
- Các đương sự;
- VKSND huyện MS;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện MS;
- UBND xã CM;
- Lưu: hồ sơ.

Bùi Thị Kiều Anh